

Số: **02**/2024/TT-TPB.BKSHà Nội, ngày **16** tháng **07** năm 2024**TỜ TRÌNH***V/v: sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("**Luật Các TCTD 2024**");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung) ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**");
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Thông tư 116**");
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung) ("**Thông tư 13**");
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong ("**TPBank**");
- Xét thực tiễn hoạt động,



Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhằm phù hợp với các quy định mới của Luật Các TCTD 2024 (được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024) và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức, hoạt động của BKS.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu gồm các nội dung liên quan đến: Cơ cấu, tổ chức; nhiệm vụ và quyền hạn của BKS/Trưởng BKS/Thành viên Ban BKS; tiêu chuẩn và điều kiện thành

viên BKS; những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ; trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin; các nội dung khác phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

(Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm)

3. Đề xuất

Trên cơ sở các quy định pháp luật có liên quan, phân tích, đánh giá nêu trên, BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định:

- 3.1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo Dự thảo Quy chế đính kèm. Văn bản này có hiệu lực thi hành **kể từ ngày 01/07/2024** để phù hợp với ngày hiệu lực của Luật Các TCTD 2024.
- 3.2. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho BKS: (i) tiếp tục rà soát, quyết định hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhằm phù hợp quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các hướng dẫn có liên quan của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết); (ii) quyết định các thủ tục liên quan đến ban hành văn bản theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS.



Nguyễn Thị Thu Hương



DỰ THẢO

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁTCHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh:
 - Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn của BKS và các thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định pháp luật có liên quan.
 - Trong quá trình hoạt động, BKS phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, tuân thủ các quy định nội bộ khác của Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho BKS và các cá nhân, đơn vị có liên quan trên toàn hệ thống Ngân hàng.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂĐiều 2. Vị trí, vai trò của BKS¹

BKS do ĐHĐCĐ bầu, thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của BKS²

BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.

Điều 4. Cơ cấu, tổ chức của BKS³

- BKS có tối thiểu 05 thành viên.
- Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- Trường hợp BKS có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

Điều 5. Bộ máy giúp việc của BKS⁴

¹ Khoản 1 Điều 51 Luật Các TCTD 2024; Khoản 1 Điều 61 Điều lệ.

² Điều 2 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

³ Điều 51 Luật Các TCTD 2024; Điều 168 Luật DN 2020; Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 4 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 61 Điều lệ.

⁴ Khoản 3 Điều 51 Luật Các TCTD 2024; Khoản 3 Điều 61 Điều lệ.

1. BKS có Trung tâm KTNB, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm KTNB, bộ phận giúp việc thực hiện theo quy định do BKS ban hành.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát⁵

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).
2. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua. Ban hành quy định nội bộ của BKS, trong đó có quy định về KTNB theo quy định của pháp luật⁶. Định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện KTNB; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT. Các đối tượng liên quan có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho BKS khi phát sinh các giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ, HĐQT.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có) về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - b) Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
8. Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện Người Quản lý, Người Điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Ngân hàng, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

⁵ Điều 170 Luật DN 2020; Điều 52 Luật Các TCTD 2024; Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 11 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 62 Điều lệ.

⁶ Điều 69 Thông tư 13/2018/TT-NHNN

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và Người Có Liên Quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
10. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có) và Điều lệ Ngân hàng.
11. Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có) hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
12. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày tiếp theo kể từ ngày HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).
13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Trung tâm KTNB.
14. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, Người Có Liên Quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).
15. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống KSNB trong việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và các hoạt động khác theo quy định pháp luật (nếu có).
16. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông.
17. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, các cuộc họp có liên quan khác của Ngân hàng.
18. Thực hiện giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB theo quy định của NHNN.
19. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
20. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách Người Có Liên Quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).
21. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.
22. Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng BKS⁸

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp BKS.
3. Thay mặt BKS ký văn bản thuộc thẩm quyền của BKS.
4. Thay mặt BKS triệu tập ĐHĐCĐ bất thường hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và văn bản pháp luật.

⁸ Điều 53 Luật Các TCTD 2024; Điều 63 Điều lệ.

5. Tham dự cuộc họp HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo trước ĐHĐCĐ.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của BKS và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BKS.
8. Bảo đảm thành viên BKS nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà BKS phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của BKS thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng BKS trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên BKS⁹

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, quy định nội bộ của BKS và thực hiện nhiệm vụ phân công của Trưởng BKS để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của BKS một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên BKS làm Trưởng BKS.
3. Yêu cầu Trưởng BKS triệu tập BKS họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Yêu cầu Người Quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.
6. Yêu cầu Người Quản lý, Người Điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng BKS về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.
8. Tham dự cuộc họp của BKS, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng.
10. Trường hợp vi phạm quy định trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao mà gây thiệt hại cho Ngân hàng hoặc người khác thì thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS có được do vi phạm phải hoàn trả cho Ngân hàng.
11. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS¹⁰

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.¹¹

⁹ Điều 54 Luật Các TCTD 2024; Điều 173 Luật DN 2020; Điều 287 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 3 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 64 Điều lệ.

¹⁰ Điều 169 Luật DN 2020; Điều 41 Luật Các TCTD 2024; Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 48&5 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 43 Điều lệ.

¹¹ Điều 41, 42 Luật Các TCTD 2024; Điều 17, 169 Luật DN 2020; Điều 41, 43 Điều lệ.

2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN.
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.
4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
5. Không phải là Người Có Liên Quan của Người Quản lý Ngân hàng.
6. Trưởng BKS phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
7. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng.
8. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng trong 03 năm liền trước đó.
9. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 10. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên BKS¹²

Thành viên BKS không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là Người Quản lý, Người Điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người Quản lý, Người Điều hành Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng.
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT của Ngân hàng là thành viên HĐQT, Người Điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 11. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS¹³

Cùng với các quy định về đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng, thành viên BKS tuân thủ các quy tắc sau đây:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực.
2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác.
3. Bảo mật:
 - a) Các thành viên BKS xử lý mọi thông tin, tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên BKS với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
 - b) Các thành viên BKS có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Các thành viên BKS không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin mà Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.
 - c) Sau khi hết nhiệm kỳ, thành viên BKS vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được Ngân hàng công bố công khai mà thời điểm Ngân hàng công bố là sau khi thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ).
4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao, đảm bảo tiến độ và chất lượng.
5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố về mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được thực hiện và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện.

¹² Khoản 4 Điều 43 Luật Các TCTD 2024; Điều 42 Điều lệ.

¹³ Điều 67 Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Điều 12. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS¹⁴

1. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
2. Thành viên BKS đương nhiên bị mất tư cách thành viên BKS khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Thuộc một trong những trường hợp không đảm nhiệm chức vụ thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.
 - b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Ngân hàng khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.
 - c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
 - d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - e) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép.
 - f) Chết.
3. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 2 Điều này, ĐHĐCĐ bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên BKS khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi BKS.
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của BKS trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này;
 - d) Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.
4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên BKS vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 13. Mối quan hệ giữa các thành viên BKS¹⁵

Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau, đồng thời có sự phối hợp, cộng tác trong công việc vì sự phát triển bền vững của Ngân hàng và tuân thủ các quy định pháp luật.

Điều 14. Cung cấp, công bố công khai thông tin¹⁶

1. Thành viên BKS của Ngân hàng phải cung cấp cho Ngân hàng các thông tin sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và Người Có Liên Quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và Người Có Liên Quan là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên BKS, TGD (Giám đốc);
 - c) Thông tin về Người Có Liên Quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d) Thông tin về Người Có Liên Quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở

¹⁴ Điều 45,46 Luật Các TCTD 2024; Điều 174 Luật DN 2020; Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 7,8,9,10 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS ban hành theo TT 116/2020/TT-BTC; Điều 45, 46 Điều lệ.

¹⁵ Điều 19 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

¹⁶ Điều 49 Luật Các TCTD 2024; Điều 291, 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 18 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 48 Điều lệ.

chính của doanh nghiệp, sổ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Thành viên BKS phải gửi Ngân hàng bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Thành viên BKS và những Người Có Liên Quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Ngân hàng.
4. Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty khác do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những Người Có Liên Quan của thành viên BKS theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Ngân hàng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên BKS có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:
 - a) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà thành viên BKS là thành viên sáng lập hoặc là Người Quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - b) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó Người Có Liên Quan của thành viên BKS là thành viên HĐQT, TGD (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.
6. Thành viên BKS và những Người Có Liên Quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Thành viên BKS cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của BKS¹⁷

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo.
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT.
 - c) Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người Quản lý và nhân viên của Ngân hàng trong giờ làm việc.
3. HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Người Quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.

Điều 16. Cơ chế phối hợp¹⁸

1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước, cổ đông:
 - a) BKS thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.
 - b) BKS thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật và

¹⁷ Điều 171 Luật DN 2020; Điều 12 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 65 Điều lệ.

¹⁸ Điều 65 Thông tư 13/2018/TT-NHNN; Điều 20, 21 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Điều lệ Ngân hàng.

c) BKS thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ NHNN, cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Tổ chức tín dụng và gửi báo cáo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

2. Phối hợp với HĐQT:

a) BKS và HĐQT tương tác, làm việc theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

b) HĐQT bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho BKS theo Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng và các quy định khác có liên quan.

c) HĐQT phối hợp với BKS, KTNB khi KTNB thực hiện kiểm toán về giám sát của quản lý cấp cao đối với HĐQT.

d) HĐQT thực hiện các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và thông báo cho BKS kết quả thực hiện kiến nghị.

e) BKS tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong báo cáo của BKS trước khi gửi ĐHCĐ.

3. Phối hợp với Người Điều hành, TGD:

a) BKS và các thành viên BKS trong quá trình làm việc với TGD, Người Điều hành luôn giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

b) Người Điều hành, TGD bảo đảm chế độ cung cấp thông tin, tài liệu cho BKS theo Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng và các quy định khác có liên quan.

c) TGD phối hợp với BKS, KTNB khi kiểm toán về giám sát quản lý cấp cao đối với TGD. Tạo điều kiện thuận lợi để KTNB thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

d) TGD chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro để KTNB lập kế hoạch KTNB.

e) TGD tiếp nhận báo cáo nội bộ về KTNB, tổ chức thực hiện các kiến nghị của BKS đối với TGD và báo cáo BKS kết quả thực hiện kiến nghị.

f) Trường hợp xét thấy cần thiết, Người Điều hành và TGD mời Trưởng BKS hoặc thành viên BKS tham dự họp Người Điều hành hoặc các cuộc họp khác.

g) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng đáng kể đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Người Điều hành, TGD cần báo cáo ngay cho Trưởng BKS.

h) TGD cung cấp đầy đủ cho BKS các chương trình đào tạo nghiệp vụ, các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng mới, dự án; tạo điều kiện cho các thành viên BKS tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế trong và ngoài nước.

4. Phối hợp với bộ phận thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai trong Ngân hàng:

a) Các đơn vị trong hệ thống cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác theo yêu cầu của BKS, KTNB khi kiểm toán.

b) Thông báo kịp thời cho BKS, KTNB khi phát hiện các tồn tại, vi phạm, tổn thất hoặc nguy cơ tổn thất.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm KTNB thực hiện kiểm toán.

d) Thực hiện các kiến nghị của BKS đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của BKS theo chỉ đạo của HĐQT và TGD. Cung cấp thông tin phản hồi cho BKS về việc thực hiện các kiến nghị của BKS theo quy định.

Điều 17. Cuộc họp của BKS¹⁹

1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
3. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

Điều 18. Báo cáo hàng năm²⁰

Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Ngân hàng, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
2. Kết quả tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS.
4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Ngân hàng.
5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và người quản lý, người điều hành khác của Ngân hàng.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống KSNB trong việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và các hoạt động khác theo quy định pháp luật (nếu có).
9. Các nội dung, vấn đề cần báo cáo khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 19. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác²¹

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Ngân hàng.

Điều 20. Khen thưởng và kỷ luật

BKS tiến hành tổ chức việc đánh giá hoạt động của các thành viên BKS và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Ngân hàng.

¹⁹ Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 14,15 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 67 Điều lệ.

²⁰ Điều 52 Luật các TCTD 2024; Điều 175 Luật DN 2020; Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 16 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

²¹ Điều 172 Luật DN 2020; Điều 17 Mẫu Quy chế hoạt động của BKS tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 66 Điều lệ.

CHƯƠNG III PHỤ LỤC

Điều 21. Phụ lục đính kèm

STT	Tên Phụ lục	Mã hiệu
1	Phụ lục 01 – Danh mục từ ngữ và từ viết tắt; Văn bản liên quan và Hỏi đáp	PL01.QC47/TCĐH v1.0

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực của văn bản

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 và bãi bỏ Quy định số 06/2021/QĐ-TPB.BKS ngày 13/05/2021 của BKS về hoạt động của BKS.
- Thành viên BKS được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các điều 41, 42 và 43 của Luật này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.
- Đến ngày Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, BKS có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của BKS, thành viên BKS, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên BKS.
- Những nội dung khác về tổ chức, hoạt động của BKS nếu chưa được đề cập tại Quy chế này (nếu có) sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Ngân hàng và các văn bản khác của TPBank. Trường hợp Quy chế này có nội dung trái với quy định pháp luật thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành và TPBank sẽ tự động áp dụng quy định pháp luật tương ứng.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Quy chế này do BKS thực hiện sau khi có phê duyệt của ĐHĐCĐ.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

- BKS có trách nhiệm hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện Quy chế này.
- Các Ông (Bà) Thành viên BKS và các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 23 (để thực hiện);
- HĐQT, BDH;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

PHỤ LỤC 01 – DANH MỤC TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT; VĂN BẢN LIÊN QUAN VÀ HỒI ĐÁP

(Ban hành kèm theo Quy chế số: ngày tháng năm 2024 của Ban Kiểm soát)

A. DANH MỤC TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

I. Danh mục từ ngữ:

- Ngân hàng: Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong.
- Điều lệ: Là Điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong.
- Quy định nội bộ: Là Điều lệ, Chính sách, Quy chế, Quy định, Quy trình và hệ thống các văn bản nội bộ khác theo quy định của TPBank.
- Người Quản lý: Bao gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Người Điều hành: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.
- Người Có Liên Quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế (nếu có).

II. Từ viết tắt:

- NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- KTNB: Kiểm toán nội bộ
- QLRR : Quản lý rủi ro

Các từ ngữ, từ viết tắt chưa được giải thích trong Quy định này sẽ được hiểu theo *Quy định về chuẩn từ ngữ viết tắt chức danh và tên đơn vị trong hệ thống văn bản của TPBank (QD01/QTNL)*, các quy định khác của TPBank và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

B. VĂN BẢN LIÊN QUAN

1. Văn bản bên ngoài

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành
1	Luật Các tổ chức tín dụng	32/2024/QH15	18/01/2024
2	Luật Doanh nghiệp	59/2020/QH14	17/06/2020
3	Luật Chứng khoán	54/2019/QH14	26/11/2019
4	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020
5	Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	116/2020/TT-BTC	31/12/2020
6	Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	13/2018/TT-NHNN	18/05/2018
7	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ	40/2018/TT-NHNN	28/12/2018

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành
	thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		

2. Văn bản nội bộ

STT	Tên văn bản	Mã văn bản
1	Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	N/A

C. HỎI ĐÁP

STT	HỎI	ĐÁP
1	BKS Ngân Hàng có tối thiểu bao nhiêu thành viên?	<p>A. 2 thành viên. B. 3 thành viên. C. 5 thành viên. D. Cả 3 phương án trên.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 4 Quy chế này.</i></p>
2	Nguyên tắc hoạt động của BKS là gì?	<p>A. Làm việc theo nguyên tắc tập thể. B. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình. C. Các thành viên BKS cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS. D. Cả 3 phương án trên.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 3 Quy chế này.</i></p>
3	BKS quyết định những nội dung nào sau đây đối với các chức danh thuộc KTNB?	<p>A. Bổ nhiệm. B. Miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ. C. Mức lương, lợi ích khác. D. Cả 3 phương án trên.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 6 Quy chế này.</i></p>
4	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS?	<p>A. Chính trực, khách quan. B. Bảo mật, trách nhiệm. C. Thận trọng. D. Cả 3 phương án trên.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 11 Quy chế này.</i></p>
5	BKS có quyền yêu cầu ai dự cuộc họp của BKS và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm?	<p>A. Thành viên HĐQT B. TGD C. Đại diện Công ty kiểm toán độc lập D. Cả 3 phương án trên</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 17 Quy chế này.</i></p>
6	Các nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ, HĐQT và báo cáo của TGD trình HĐQT được gửi cho thành viên BKS như thế nào?	<p>A. Cùng thời điểm với thành viên HĐQT. B. Theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. C. Sau khi cung cấp cho thành viên HĐQT. D. Phương án A và B</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 15 Quy chế này.</i></p>

STT	HỎI	ĐÁP
7	BKS thực hiện kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng trong trường hợp nào?	<p>A. Khi BKS xét thấy cần thiết.</p> <p>B. Theo Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>C. Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>D. Cả 3 phương án trên.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 6 Quy chế này.</i></p>
8	Thời gian kiểm tra theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật là bao lâu?	<p>A. Tối đa là 5 ngày.</p> <p>B. Tối đa là 7 ngày.</p> <p>C. Tối đa là 15 ngày.</p> <p>D. Tùy thuộc tính phức tạp của vấn đề cần kiểm tra.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 6 Quy chế này.</i></p>
9	Các đơn vị trong hệ thống Ngân Hàng phải làm gì khi phát hiện các vi phạm, tổn thất hoặc nguy cơ tổn thất?	<p>A. Tiếp tục theo dõi để cập nhật tình hình.</p> <p>B. Báo cáo Giám đốc.</p> <p>C. Thông báo kịp thời cho BKS, KTNB.</p> <p>D. Xử lý trong nội bộ và thông tin kết quả.</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 16 Quy chế này.</i></p>
10	BKS phải họp ít nhất bao nhiêu lần trong một năm?	<p>A. 01</p> <p>B. 02.</p> <p>C. 03</p> <p>D. 04</p> <p><i>Đáp án đúng: Tham chiếu Điều 17 Quy chế này.</i></p>